

Số: 3932/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 26 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng mức độ cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3333/TTr-SLĐTBXH ngày 05/10/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính và nâng mức độ cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi chức năng, quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (N).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Đình Long**

## PHỤ LỤC I PHƯƠNG ÁN

**Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với một số TTHC thuộc thuộc phạm vi chức năng, quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.**

*(Kèm theo Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

### I. LĨNH VỰC VIỆC LÀM

**1. Thủ tục đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày**

***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này không quá phức tạp và không phát sinh nhiều hồ sơ trong năm nên có thể giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian đi lại, chờ đợi cho cá nhân/tổ chức.

**2. Thủ tục báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài**

***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 10 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này không quá phức tạp và không phát sinh nhiều hồ sơ trong năm nên có thể giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian đi lại, chờ đợi cho cá nhân/tổ chức.

**3. Thủ tục đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài**

***Nội dung cắt giảm:***

- Đối với trường hợp “Đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài”: Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 60 ngày làm việc xuống còn 50 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với trường hợp “Đề nghị tuyển dưới 500 người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài”: Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 30 ngày làm việc xuống còn 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này không quá phức tạp và không phát sinh nhiều hồ sơ trong năm nên có thể giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian đi lại, chờ đợi cho cá nhân/tổ chức.

## **II. LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG**

**Thủ tục khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động**

### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này không quá phức tạp, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh trong năm không nhiều nên có thể giảm thời gian giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức.

## **III. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG**

**1. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác**

### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này những năm gần đây và dự kiến thời gian tới số lượng hồ sơ yêu cầu sẽ ít dần nên có thể cắt giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian đi lại, chờ đợi cho người dân.

**2. Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh**

### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này những năm gần đây và dự kiến thời gian tới số lượng hồ sơ yêu cầu sẽ ít dần nên có thể cắt giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian đi lại, chờ đợi cho người dân.

**3. Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động**

### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này những năm gần đây và dự kiến thời gian tới số lượng hồ sơ yêu cầu sẽ ít dần nên có thể cắt giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian đi lại, chờ đợi cho người dân.

#### **4. Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công**

##### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 20 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này không quá phức tạp và có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều nên cắt giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian đi lại, chờ đợi cho người dân.

#### **5. Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng**

##### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này không quá phức tạp và có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều nên cắt giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian đi lại, chờ đợi cho người dân.

#### **6. Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ**

##### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 35 ngày làm việc xuống còn 28 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này không quá phức tạp, thành phần hồ sơ đơn giản và có hồ sơ phát sinh nhiều nên cắt giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian đi lại, chờ đợi cho người dân.

### **IV. LĨNH VỰC TỆ NẠN XÃ HỘI**

#### **1. Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân**

##### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 22 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này thành phần hồ sơ đơn giản và không phát sinh hồ sơ từ khi ban hành đến nay nên có thể cắt giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian giải quyết cho cá nhân /tổ chức khi có yêu cầu.

#### **2. Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân**

##### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 14 ngày làm việc xuống còn 11 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này thành phần hồ sơ đơn giản và không phát sinh hồ sơ từ khi ban hành đến nay nên có thể cắt giảm thời gian giải quyết để

tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian giải quyết cho cá nhân /tổ chức khi có yêu cầu.

### **3. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân**

#### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 14 ngày làm việc xuống còn 11 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này không phát sinh hồ sơ từ khi ban hành đến nay nên Sở chủ động giảm bớt thời gian giải quyết để tạo thuận lợi, rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức/công dân khi có yêu cầu.

### **4. Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân**

#### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 14 ngày làm việc xuống còn 11 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này thành phần hồ sơ đơn giản và không phát sinh hồ sơ từ khi ban hành đến nay nên có thể cắt giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian giải quyết cho cá nhân /tổ chức khi có yêu cầu.

### **5. Chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân**

#### ***Nội dung cắt giảm:***

Cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 25 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Thủ tục hành chính này thành phần hồ sơ đơn giản và không phát sinh hồ sơ từ khi ban hành đến nay nên có thể cắt giảm thời gian giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian giải quyết cho cá nhân /tổ chức khi có yêu cầu.

**PHỤ LỤC II  
PHƯƠNG ÁN**

**Nâng cao mức độ cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi, chức năng quản lý  
nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

*(Kèm theo Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

STT	Lĩnh vực/tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công hiện tại	Mức độ dịch vụ công được nâng lên	Lý do
<b>I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>				
1.	Tiếp nhận và giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
2.	Tiếp nhận và giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
3.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
4.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến

				mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
5.	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
6.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
7.	Định chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
8.	Giải quyết chế độ ưu đãi Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
9.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải

				quyết thủ tục hành chính.
10.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
11.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
12.	Xác nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng và người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
13.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
14.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.



	chết; thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.			
15.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
16.	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
17.	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân bị tạm đình chỉ chế độ ưu đãi (chấp hành xong hình phạt tù)	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
18.	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
19.	Giải quyết chế độ ưu đãi học	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện

	sinh, sinh viên			cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
20.	Cấp sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho người có công có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
21.	Hưởng trợ cấp mai táng phí khi đối tượng từ trần	Mức độ 2	Mức độ 3	Thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 22/01/2020. Qua rà soát đáp ứng khả năng liên thông điện tử giữa các cơ quan trong quá trình xem xét, giải quyết thủ tục hành chính và đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.
<b>II LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>				
22.	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm Chủ tịch, thành viên Hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện.	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

23.	Thành lập hội đồng Quản trị trường trung cấp tư thục	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
24.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp.	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.
25.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	Mức độ 2	Mức độ 3	Qua rà soát đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

III	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG			
26.	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III).	Mức độ 3	Mức độ 4	Qua rà soát thủ tục này được thực hiện 3 năm xếp hạng 1 lần. Thành phần hồ sơ, quá trình thẩm định không quá phức tạp và không yêu cầu cá nhân/tổ chức phải trực tiếp đến cơ quan hành chính nhà nước nên đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.
27.	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu	Mức độ 3	Mức độ 4	Qua rà soát thủ tục được thực hiện 1 năm 1 lần vào Quý I và thành phần hồ sơ không phức tạp, quy trình thẩm định đơn giản nên đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

